## Tiết 1-2-3. BÀI 5: ĐO ĐỘ DÀI

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

**Sau bài học, HS sẽ:**

- Nhận biết được giác quan của chúng ta có thể cảm nhận sai một số hiện tượng.

- Nêu được đơn vị đo, dụng cụ thường dùng và cách đo chiều dài, thể tích.

- Chỉ ra một số thao tác sai khi đo và nêu được cách khắc phục một số thao tác sai đó.

- Đo được chiều dài với kết quả tin cậy.

**2. Năng lực**

***- Năng lực chung:*** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực giao tiếp.

***- Năng lực riêng:***

* Năng lực sử dụng công cụ đo chiều dài, thể tích.
* Năng lực thực hành
* Năng lực trao đổi thông tin.
* Năng lực cá nhân của HS.

**3. Phẩm chất**

- Yêu thích môn học, hình thành phẩm chấtchăm chỉ, có trách nhiệm…

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên:**

- Một số loại thước: thước thẳng, thước dây, thước cuộn, compa, thước cặp (nếu có).

**2. Đối với học sinh:**

- Vở ghi, sgk, dụng cụ học tập

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Từ một số hình vẽ, cho HS thấy rằng giác quan của con người có thể cảm nhận sai một số hiện tượng. Qua đó, giúp các em nhận thức được tầm quan trọng của các phép đo.

**b. Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu HS quan sát hình vẽ trong SGK (hoặc chiếu hình lên màn ảnh) và dự đoán xem đoạn thẳng nào dài hơn. Sau đó, cho HS tự kiểm tra dự đoán của mình bằng cách dùng thước đo.

- Đưa thêm ví dụ chứng tỏ giác quan của chúng ta có thể cảm nhận sai độ dài nếu chỉ

ước lượng bằng mắt*.*

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu một số đơn vị đo và dụng cụ đo chiều dài**

**a. Mục tiêu:** Hướng dẫn để HS biết một số đơn vị và dụng cụ đo chiều dài thường dùng, giúp các em ước lượng được các chiều dài để lựa chọn dụng cụ đo phù hợp trước khi thực hiện phép đo.

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  **Nhiệm vụ 1:**  - GV: Yêu cầu HS phát biểu về các đơn vị đo độ dài mà các em đã biết và mối liên hệ giữa chúng (nếu biết). Sau đó, đưa ra đơn vị tiêu chuẩn của độ dài (mét).  GV giới thiệu thêm một số đơn vị ở phần “Em có biết?”  **Nhiệm vụ 2:**  - GV yêu cầu HS đọc hiểu nội dung trong SGK và đưa ra một số loại thước thực tế để HS nhận biết.  Thảo luận dùng loại thước nào thích hợp để đo chiều dài nào.  + Yêu cầu HS xác định giới hạn đo (GHĐ) và độ chia nhỏ nhất (ĐCNN) của một số loại thước nêu trên.  + Yêu cầu HS trả lời câu hỏi trong SGK.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận.  + GV quan sát, hướng dẫn HS  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + Đại diện nhóm trả lời câu hỏi  + Các nhóm khác nhận xét, đánh giá.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. | **I. Đơn vị đo độ dài**  - Trong hệ đơn vị đo lường hợp pháp của nước ta đơn vị độ dài là **mét**, kí hiệu là m.  - Ngoài ra còn có các dơn vị khác như: mm, cm, dm, km  **Trả lời câu hỏi:**  Đơn vị milimét (mm): d).  Đơn vị xentimét (cm): c).  Đơn vị mét (m): a), b).  Đơn vị kilômét (km): e).  **II. Dụng cụ đo chiều dài**  Tùy theo mục đích đo lường, người ta có thể sử dụng các loại thước do khác nhau như: thước thẳng, thước dây, thước cuộn,…  **\* Lưu ý:**  Ngoài việc chọn dụng cụ đo phù hợp với kích thước và hình dáng của vật cân đo, chúng ta cân lưu ý:  - Nên chọn dụng cụ đo có GHĐ lớn hơn giá trị cần đo một chút để chỉ đo một lần.  - Muốn đo tới đơn vị đo nào, nên chọn dụng cụ đo có ĐCNN băng đơn vị đo đó.  **Trả lời câu hỏi:**  **1.**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Thước** | **GHĐ** | **ĐCNN** | | Thước a  Thước b  Thước c | 100cm  10cm  10cm | 0,5 cm (5 mm)  0, 5 cm (5 mm)  0,1 cm (1 mm) |   **2.**   |  |  | | --- | --- | | **Đo chiều dài** | **Thước đo thích hợp** | | a) Bước chân của em.  b) Chu vi ngoài của miệng cốc.  c) Độ cao cửa ra vào của lớp học.  d) Đường kính trong của miệng cốc.  e) Đường kính ngoài của ống nhựa. | Thước thẳng, thước cuộn  Thước dây  Thước dây, thước cuộn  Thước kẹp, compa kết hợp thước thẳng  Thước kẹp, compa kết hợp thước thẳng. | |

**Hoạt động 2: Tìm hiểu cách đo chiều dài**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS ghi nhớ và vận dụng các bước đo chiều dài, từ đó ưng dụng để đo chiều dài trong thực tế.

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - *GV:* Gọi một HS lên bảng tiến hành đo chiểu dài của một chiếc lá bằng thước sau đó GV và HS cùng nhận xét, thảo luận nêu ra các bước đo chính xác để HS ghi vào vở.  - Yêu cầu HS trả lời câu hỏi.  - Yêu cầu HS thực hiện hoạt động thực hành theo cá nhân và hoàn thành báo cáo thực hành.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận.  + GV quan sát HS hoạt động, hỗ trợ khi HS cần  + HS tự thực hiện phép đo và hoàn thiện báo cáo thực hành.  - GV: Cần lưu ý cho HS ghi nhớ và thực hiện tuần tự theo các bước đo để thu được kết quả chính xác.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + GV gọi HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi.  + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  + GV đánh giá, nhận xét. Chốt kiến thức | **III. Cách đo chiều dài**  Để thu được kết quả đo chính xác, ta cần thực hiện các bước như sau:  Bước 1: Ước lượng chiều dài cần đo để chọn thước đo thích hợp.  Bước 2: Đặt thước dọc theo chiều dài cần đo, vạch số 0 của thước ngang với một đầu của vật.  Bước 3: Mắt nhìn theo hướng vuông góc với cạnh thước ở đầu kia của vật.  Bước 4: Đọc kết quả đo theo vạch chia gần nhất với đầu kia của vật.  Bước 5: Ghi kết quả đo theo ĐCNN của thước.  **Trả lời câu hỏi:**  **1.** Việc ước lượng chiều dài trước khi đo giúp ta: (H)  - Chọn thước đo phù hợp với kích thước và hình dạng của vật cần đo.  - Dùng thước có GHĐ và ĐCNN thích hợp để chỉ đo một lần, tránh bị sai số lớn.  - Chọn dụng cụ đo có ĐCNN bằng đơn vị phù hợp.  **2.** Lỗi sai trong phép đo: (H)  - Đặt thước không dọc theo chiều dài của vật.  - Mắt chưa nhìn theo hướng vuông góc với cạnh thước ở đầu kia của vật. |

**Hoạt động 3: Vận dụng cách đo chiều dài vào đo thể tích**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS vận dụng được cách đo chiều dài vào đo thể tích: chất lỏng trong bình chia độ, ca đong; vật rắn không thấm nước bỏ lọt bình chia độ; vật rắn không thấm nước không bỏ lọt bình chia độ.

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS nhắc lại:  + Một số đơn vị đo thể tích đã học ở tiểu học;  + Cách đọc và ghi đúng khi đo chiếu dài.  - Yêu cầu HS quan sát Hình 5.4a, b và mô tả lại cách đo thể tích vật rắn không thấm nước bỏ lọt bình chia độ và vật rắn không thấm nước không bỏ lọt bình chia độ.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận.  + GV quan sát HS hoạt động, hỗ trợ khi HS cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + GV gọi 1 HS đứng tại chỗ nhắc lại kiến thức  1 HS khác quan sát hình Hình 5.4a, b và mô tả lại cách đo  + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  + GV đánh giá, nhận xét. Chốt kiến thức | **IV. Vận dụng cách đo chiều dài vào đo thể tích**  **C:\Users\Admin\Desktop\Tech12h\Ảnh\large_1616043642077.jpg** |

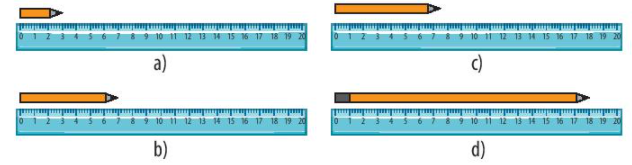
**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua bài tập

**b. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:*

**Câu 1.** Đọc kết quả đo chiều dài các bút chì trong hình đưới đây.



**Câu 2.** Trình bày cách đo độ dày của một tờ giấy, nếu chỉ với một thước thẳng.

**-** *HS tiếp nhận nhiệm vụ, đưa ra câu trả lời*

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để hoàn thành bài tập, củng cố kiến thức

**b. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS:* Đo chiều dài, thể tích của một số vật thường gặp trong cuộc sống

*- HS:* Thực hành đo